

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 13**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU:****Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

Con mẹ Nuôi, tay cầm lá đơn, đứng ở sân công đường. Nó hót hơ hốt hải qua cổng chòi, rồi sợ sệt bỏ ngõ, không biết quan ngòi buồng nào. Bỗng một người mặc áo cánh nái nhuộm vỏ già chạy xồng xộc đến trước mặt nó, và hỏi:

- Đi đâu?

Con mẹ biết ngay rằng đó là cậu lính lệ. Và như hiểu rõ phép vào quan, nó giúi đưa cậu lệ hai hào đã cầm sẵn ở trong tay, rồi nói nhỏ:

- Nhờ cậu bẩm quan cho tôi vào hầu.

Cậu lệ tuy đã cầm tiền, nhưng làm như ta không để ý đến việc nhỏ nhen ấy, bèn vừa thò tay, vừa nói to:

- Đưa xem đơn, việc gì?

Rồi trong khi nhà Nuôi kể lễ, thì cậu lệ đánh vắn để đọc lá đơn. Đoạn cậu lắc đầu, nhăn mặt bảo:

- Vào kia, nhờ bác nho Quý bác ấy làm hộ cho. Đơn này không được.

Con mẹ tái mặt, hỏi:

- Không được thế nào, thưa cậu?

Cậu lệ giờ hai tay ra giảng:

- Nghĩa là nếu nhà chị muốn việc chóng xong, nghe chưa?

- Thưa cậu, cậu cứ vào trình quan hộ. Chả nói giấu gì cậu, nhà tôi bị mất trộm hết sạch cả đồ đạc lẫn tiền nong.

Sáng nay, vay mãi mới được đồng hai bạc, để đi trình quan, cậu làm ơn thương hộ cho. Cậu lệ nhìn nét mặt nản nì của nhà Nuôi, song vẫn thản nhiên:

- Tôi bảo nhà chị không nghe thì tôi mặc kệ. Tôi thấy nhà chị ăn mặc thế này, lại bị lúc vận hạn đen đui, tôi lại chẳng động lòng hay sao? Nhưng ở đây, cái lệ nó thế. Tôi tử tế, nên báo trước. Nếu nhà chị không theo, thì quan quở, chớ có trách tôi đấy.

Muốn chứng thực lời nói của mình, mẹ Nuôi cởi nút dải yếm ra, rồi xia năm đồng hào đôi còn lại lên gan bàn tay, và nói:

- Đây này, chẳng tin, cậu đếm mà xem, chỉ còn vừa vận tiền trình thôi.

Cậu lệ lắc đầu. Con mẹ vừa buộc lại tiền, vừa nhăn nhó, van lơn:

- Lạy cậu, thương cháu, cho cháu được nhờ. Cậu cứ vào bẩm quan hộ. Hễ quan bắt làm lại đơn, thì cháu xin ra nhờ bác nho Quý ngay.

Bỗng một tiếng chuông gọi. Cậu lệ dạ giật một tiếng, rồi ù té chạy. Con mẹ Nuôi nhìn theo, biết rằng buồng quan ngồi ở chỗ ấy. Nó đánh liều tiến đến, vừa tiến, vừa lo. Nó bước chân lên thềm, trống ngực bắt đầu nổi mạnh. Nó đã trông

thấy quan. Nó lại sợ nữa. Vì lo sợ quá, nên quên đứt rằng chính nó đi trình việc mất trộm.

Nó lại tưởng như nó là đứa trộm vậy. Nó rón rén, đứng nép vào cạnh cửa, thập thò, ghé vào trong, và lắng tai nghe. Nó thấy quan đang dặn cậu lệ xuống bảo nhà bếp ninh cho thật dừ cái chân giò. Và đến khi cậu lệ dạ tiếng cuối cùng và đi vào sân sau, mé cửa trong, thì nó hiểu ngay rằng đã mất toi hai hào cho thằng xỏ lá nó chẳng bảm cho mình một tiếng nào. Bỗng hai con gà tây béo sù quàng quạc kêu ở sân trước. Nó thốt giật nảy mình. Quan đang ngồi, choàng một cái, ngài đứng dậy, chạy vội ra hiên, đứng ngay cạnh nhà Nuôi, và gọi vâng:

- Có đứa nào đấy, lừa hai con gà vào cho tao!

Tức thì, người ta chạy tán loạn để xua gà, và nhà Nuôi thì chấp hai tay, quỳ ngay xuống gạch, và nâng ngang đầu cái lá đơn. Khi đôi gà đã chạy về, quan bèn nhìn con mẹ và bảo:

- Vào đây.

Nó mừng quá, lóp ngóp đứng dậy, vội vã theo vào trong buồng giấy. Nó đứng ở cạnh bàn, run lên bần bật. Nó liếc nhìn quan. Ngài oai vệ quá. Nó lại sợ hơn nữa. Nhưng dù run hay sợ, nó cũng không quên được việc vi thiềng quan.

Nhưng tiền trình diện quan, nó lại buộc vào trong dải yếm. Nó cởi ra mới lấy được. Nó mới lúi húi rút cái nút buộc ra. Nó sợ quan chờ lâu, nên phải vội vàng.

Mà vì vội vàng, lại lo quan gắt, nên nó lỏng cồng. Cái nút vừa xỏ ra, thì loảng xoảng, cả món tiền rơi tiệt cả xuống gạch. Năm đồng hào đôi nảy lên mấy cái, và từng ấy tiếng kêu làm nó giật mình. Tự nhiên, nó choáng cả người và hoa cả mắt. Nó cúi nhìn chỗ nhiều hào rơi nhất, ngay bên cạnh nó. Đồng thì chui nằm ẹp gần chân nó, đồng thì xoay tít mấy vòng, đồng thì bắn ra góc buồng. Mấy đồng nữa thì thi nhau lăn ra tận chỗ xa. Nó không thấy quan nói gì, nên cũng hơi tĩnh tâm. Nó bèn cúi xuống để nhặt tiền. Một đồng, hai đồng. Đồng thứ ba

nghiêng ở mé tường. Nó tìm đồng thứ tư. Mãi nó mới thấy ở tận gần chân bàn giấy của quan. Nó tìm đồng thứ năm. Quái, nó tìm mãi, mà không thấy đâu cả. Nó phải có năm hào đôi. Năm hào đôi mới thành đồng bạc được. Vừa ban nãy, nó giở ra cho cậu lệ xem, và lại buộc cẩn thận vào dải yếm. Không lẽ đồng hào ấy có ma, đã biến đi đâu mất chóng thế được.

Vậy chỉ quanh quẩn ở trong buồng này mà thôi. Nhưng nó đã tìm kỹ lắm rồi. Mà trình đơn tám hào, tất nó bị quan chửi. Không biết làm thế nào được, nó tần ngần chấp hai tay, vái:

- Lạy quan lớn ạ.

Rồi nó lúi lúi bước ra cửa. Rồi nó đi về...

Ông huyện Hinh cứ ngồi yên sau bàn giấy để nhìn theo con mẹ khốn nạn. Rồi khi thấy nó đã đi khuất, ông mới đưa mắt xuống chân, dịch chiếc giày ra một tý. Và vẫn tự nhiên như không, ông cúi xuống thò tay, nhặt đồng hào đôi sáng loáng, thổi những hạt cát nhỏ ở đế giày bám vào, rồi bỏ tọt vào túi.

Trích Đồng hào có ma – Nguyễn Công Hoan

Câu 1. Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 2. Người đàn bà đến gặp quan lớn để làm gì?

- A. Người đàn bà đến gặp quan lớn để xin quan giúp đỡ trong cảnh nghèo túng.

- B. Người đàn bà đến gặp quan để xin thưa kiện về chuyện nhà bị mất trộm
- C. Người đàn bà đến gặp quan để kiện người hàng xóm lấy cắp hai đồng bạc.
- D. Người đàn bà có việc oan ức đến cửa quan kêu oan.

Câu 3. Vì sao người đàn bà không gặp được quan lớn ngay khi đến?

- A. Vì quan lớn đi vắng.
- B. Vì theo quy tắc chốn quan trường
- C. Vì thói hạnh học, sách nhiễu của đám lính.
- D. Vì lá đơn của chị không đạt yêu cầu.

Câu 4. Khi gặp được quan lớn vì sao người đàn bà lại đi về mà không thưa chuyện?

- A. Chị quá sợ hãi trước vẻ uy nghi, cao lớn của quan huyện khiến hành động trở nên lúng túng.
- B. Chị biết quan cũng sẽ không đứng về phía người dân nghèo nên không dám thưa chuyện.
- C. Chị không còn đủ tiền để thưa chuyện với quan lớn.
- D. Lá đơn của chị viết sai nên không thể thưa chuyện với quan lớn.

Câu 5. Hành động cuối truyện của quan huyện thể hiện hẳn là người như thế nào?

- A. Tinh quái, thông minh, mưu trí.
- B. Điềm tĩnh, cẩn trọng.

C. Tham lam, hạch sách dân nghèo.

D. Bên ngoài đạo mạo, bên trong tham lam, hèn mọn.

Câu 6. Người đàn bà trong tác phẩm là đại diện cho hình ảnh nào dưới đây?

A. Những người phụ nữ yêu đuối trong xã hội xưa bị chèn ép, tước đoạt mọi quyền lợi.

B. Những kiếp người nông dân thấp cổ bé họng bị thế lực cầm quyền sách nhiễu, chèn ép.

C. Những kiếp người nô lệ, bán sức lao động cho giai cấp thống trị.

D. Những người phụ nữ lâm vào cảnh bần cùng hóa do xã hội bất công.

Câu 7. Thông qua đoạn trích trên, em nhận thấy phong cách nghệ thuật đặc sắc của Nguyễn Công Hoan được thể hiện như thế nào?

Câu 8. Theo em, hình ảnh của tên lính đại diện cho hình ảnh nào trong xã hội xưa?

Câu 9. Theo em, giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo được tác giả đề cập tới trong truyện là gì?

II. VIẾT:

Câu 1. Phân tích giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của truyện ngắn trên.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.